

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 3 - 2021

*V/v Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Mỹ Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thạch Thị Sà Phải
2. Ông Nguyễn Văn Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ông Thị Cảnh Nha –Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 237/2020/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 10 năm 2020 về việc: “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Hoàng T; Sinh năm: 1992. Cư trú tại: ấp A, xã Th, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).
2. Bị đơn: Võ Thị Tường V; Sinh năm: 1994. Cư trú tại: ấp Th, xã Th, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 9 năm 2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là ông Nguyễn Hoàng T trình bày: Ông Nguyễn Hoàng T và bà Võ Thị Tường V kết hôn với nhau vào năm 2014, trong quá trình chung sống ông T và bà V có 01 người con chung tên là Nguyễn Võ Tuấn Kh, sinh ngày 23/9/2015. Ngày 22/4/2020 ông T và bà V ly hôn theo bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 02/2020/HNGĐ - ST, ngày 22/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng và bản án Hôn nhân và gia đình số 04/2020/HNGĐ - PT, ngày 02/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Tại bản án số 04/2020/HNGĐ - PT, ngày 02/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng có nội dung: “*giao con chung là Nguyễn Võ*

Tuấn Kh cho bà Võ Thị Tường V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi Kh thành niên, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con, dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con cho ông T, không ai được quyền cản trở". Sau khi án có hiệu lực thì ông T đến thăm con chung thì nhiều lần bị bà V ngăn cản, đình điểm là vào lúc 13 giờ 20 phút ngày 17/8/2020 khi ông T và anh ruột của ông T tên là Nguyễn Hoàng Ph đến nhà của bà V thăm con và có hỏi bà V cho ông T rước con là Nguyễn Võ Tuấn Kh về nhà ông T chơi 01 tuần lễ sẽ trả lại, nhưng bà V không đồng ý và nói *"Tòa án xử cho tôi nuôi, nên tôi không cho đi, tôi nó ngủ với tôi"*. Ngay lúc đó ông T đang bế cháu Kh trên tay thì mẹ bà V và bà V la lên là *"Bắt cóc, bắt cóc"*, nên anh em ông T bỏ đi về. Do bà V và gia đình bà V không tạo điều kiện cho ông T thăm con chung là Nguyễn Võ Tuấn Kh, nên ông T yêu cầu Tòa án giải quyết: Yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông T được quyền trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Võ Tuấn Kh, sinh ngày 23/9/2015 cho ông T nuôi dưỡng đến khi Kh thành niên, ông T không yêu cầu bà V phải cấp dưỡng nuôi con.

Để chứng minh cho yêu cầu của ông T thì ông T trình bày là ông T có đủ các điều kiện nuôi con như sau: Ông T có nghề sửa xe hon đa tại nhà, có thu nhập ổn định; Gia đình có buôn bán tạp hóa tại địa phương và có đất ruộng canh tác tại địa phương còn bà Võ Thị Tường V không có đủ điều kiện nuôi con, cụ thể là: Bà V không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, hàng ngày bà V phải đi làm thuê, giao con cho mẹ bà V chăm sóc. Ông T không đồng ý vì sự giáo dục của bà V không đảm bảo nhân phẩm, đạo đức của 01 con người.

Tại Tờ tường trình đề ngày 16 tháng 11 năm 2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn là bà Võ Thị Tường V trình bày: Ông T cho rằng bà V không cho ông T thăm nom, chăm sóc con là không đúng, vì từ khi ly hôn đến nay ông T đã nhiều lần đến rước con là Nguyễn Võ Tuấn Kh về nhà chơi bình thường. Ông T và bà V đã thỏa thuận với nhau khi nào ông T muốn đón con về nhà để chăm sóc, giáo dục con thì báo trước để bà V thu xếp cho con về chơi. Còn sự việc như ông T nêu trong đơn vào lúc 13 giờ 20 phút, ngày 17/8/2020 là do ông T và ông Phương đến nhà bà V không phải để đón con bà V về chơi mà do ông Ph là anh ruột của ông T giật con bà V trên tay bà V, còn ông T thì nổ máy xe chờ sẵn ở ngoài. Do bị ông Ph giật, dẫn đến cháu Kh bị trầy xước, làm cháu hoảng sợ, kêu khóc, ảnh hưởng đến tâm lý của cháu vì cháu còn quá nhỏ. Tại sao ông T không vào nhà gặp bà V để trao đổi nhận con về chăm sóc mà kêu anh ông T vào là ông Ph vào nhà giật con bà V, còn ông T lại nổ máy chờ sẵn, hành động này có phải là lập kế hoạch từ trước và có ý đồ gì, bản thân bà V là mẹ, nên bà V không giao con của bà cho ông Ph. Còn việc ông T cho rằng bà V không đủ điều kiện nuôi con là không đúng. Vì hiện nay bà V có việc làm ổn định, thu nhập mỗi tháng là 8.036.000 đồng, với thu nhập này bà V đủ để trang trải cho cuộc sống của cháu Kh. Hiện nay con chung là Nguyễn Võ Tuấn Kh đang được đến trường học đúng quy định. Việc ông T cho rằng sự giáo dục của bà V không đảm bảo cho nhân phẩm, đạo đức của 01 con người là nhận định phiến diện vì bà V là người lớn lên trong gia đình có môi trường giáo dục từ truyền thống gia đình, trường học, được bà

con hàng xóm thương yêu. Bà V luôn chấp hành bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trần Đề và bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng là đảm bảo quyền thăm nom, chăm sóc con cho ông T, từ trước đến nay bà V và gia đình bà V chưa hề ngăn cản việc ông T đến thăm con, đưa rước con, nên bà V không chấp nhận yêu cầu thay đổi người nuôi con của ông T. Vì bà V chưa có hành vi cản trở việc thăm nom, chăm sóc con của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 9 năm 2020 của ông Nguyễn Hoàng T yêu cầu Tòa án giao con chung giữa ông và bà Võ Thị Tường V là cháu Nguyễn Võ Tuấn Kh, sinh ngày 23/9/2015 cho ông T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Kh thành niên, ông T không yêu cầu bà V phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp phát sinh trong vụ kiện này là Tranh chấp Hôn nhân và gia đình (Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn) theo khoản 3 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Trần Đề thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Ông T yêu cầu Tòa án giao con chung giữa ông và bà Võ Thị Tường V là cháu Nguyễn Võ Tuấn Kh, sinh ngày 23/9/2015 cho ông T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Kh thành niên, ông T không yêu cầu bà V phải cấp dưỡng nuôi con, vì lý do bà V và gia đình bà V không tạo điều kiện cho ông T thăm nom, chăm sóc con chung là Nguyễn Võ Tuấn Kh; bà V không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định, hàng ngày bà V phải đi làm thuê, giao con cho mẹ bà V chăm sóc; Ông T không đồng ý vì sự giáo dục của bà V không đảm bảo nhân phẩm, đạo đức của 01 con người.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ông T cho rằng bà V và gia đình bà V không tạo điều kiện cho ông T thăm nom, chăm sóc con chung là Nguyễn Võ Tuấn Kh, nhưng ông T không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của ông T, cụ thể là những hành vi ngăn cản của bà V và gia đình bà V là những hành vi nào, có hành động gì để ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con của ông T. Đối với việc ông T cho rằng bà V không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định thì tại Bảng thanh toán tiền lương có xác nhận của Công ty trách nhiệm hữu hạn Minh Đăng, có trụ sở tại thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng thể hiện bà V hiện nay là công nhân của công ty, có thu nhập trung bình là 8.036.000 đồng/01tháng, như vậy với khoản thu nhập này đủ để bà V trang trải cho cuộc sống của bà và cháu Kh. Đối với việc ông T cho rằng bà V không có đủ đạo đức và nhân cách để nuôi dạy cháu Kh thì Hội đồng xét xử thấy rằng tại phiên tòa ông T và bà V đều xác định hiện nay cháu Kh đang được bà V cho đi

học đúng quy định. Đồng thời, ông T cũng không đưa ra được chứng cứ nào chứng minh bà V hiện nay đang bị kết án về một trong các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con với lỗi cố ý hoặc có hành vi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và thuộc trường hợp bị Tòa án tuyên bố hạn chế quyền đối với con.

Từ những phân tích trên cho thấy yêu cầu của ông T về việc yêu cầu Tòa án giao con chung giữa ông và bà Võ Thị Tường V là cháu Nguyễn Võ Tuấn Kh, sinh ngày 23/9/2015 cho ông T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Kh thành niên, ông T không yêu cầu bà V phải cấp dưỡng nuôi con là không có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông T phải chịu án phí đối với vụ án hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng; Bà V không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 91, Điều 92, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 17 Luật phí và Lệ phí; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng T về việc yêu cầu Tòa án giao con chung giữa ông và bà Võ Thị Tường V là cháu Nguyễn Võ Tuấn Kh, sinh ngày 23/9/2015 cho ông T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Kh thành niên, ông T không yêu cầu bà V phải cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hoàng T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình, nhưng ông T được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005716 ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, ông T đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm; bà Võ Thị Tường V không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Hoàng T và bà Võ Thị Tường V có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Trần Đề;
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Mỹ Xuyên